

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc phê duyệt kết quả thẩm định Báo cáo đánh giá tác động môi trường Dự án Khai thác đất làm vật liệu san lấp (diện tích 2,34 ha) phục vụ thi công dự án Cải tạo hệ thống tiêu thoát lũ và kết nối giao thông hai bờ suối Trầu khu đô thị Long Vân, thành phố Quy Nhơn tại mỏ đất 209, xã Canh Vinh, huyện Vân Canh của Ban Quản lý dự án Nông nghiệp và PTNT tỉnh Bình Định**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;*

*Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 17/11/2020;*

*Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;*

*Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;*

*Xét Văn bản số 1735/STNMT-CCBVMT ngày 01/6/2023 của Sở Tài nguyên và Môi trường về việc thông báo kết quả thẩm định Báo cáo đánh giá tác động môi trường (ĐTM) dự án Khai thác đất làm vật liệu san lấp (diện tích 2,34 ha) phục vụ thi công dự án Cải tạo hệ thống tiêu thoát lũ và kết nối giao thông hai bờ suối Trầu khu đô thị Long Vân, thành phố Quy Nhơn tại mỏ đất 209, xã Canh Vinh, huyện Vân Canh của Ban Quản lý dự án Nông nghiệp và PTNT tỉnh Bình Định;*

*Xét nội dung Báo cáo đánh giá tác động môi trường dự án Khai thác đất làm vật liệu san lấp (diện tích 2,34 ha) phục vụ thi công dự án Cải tạo hệ thống tiêu thoát lũ và kết nối giao thông hai bờ suối Trầu khu đô thị Long Vân, thành phố Quy Nhơn tại mỏ đất 209, xã Canh Vinh, huyện Vân Canh đã được chỉnh sửa, bổ sung gửi kèm Văn bản số 439/BQL-KTTĐ ngày 06/6/2023 của Ban Quản lý dự án Nông nghiệp và PTNT tỉnh Bình Định;*

*Theo đề nghị của Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 660/TTr-STNMT ngày 09/6/2023.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt kết quả thẩm định Báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án Khai thác đất làm vật liệu san lấp (diện tích 2,34 ha) phục vụ thi công dự án Cải tạo hệ thống tiêu thoát lũ và kết nối giao thông hai bờ suối Trầu khu đô thị Long Vân, thành phố Quy Nhơn tại mỏ đất 209, xã Canh Vinh, huyện Vân Canh của Ban Quản lý dự án Nông nghiệp và PTNT tỉnh Bình Định (sau đây gọi là Chủ dự án) thực hiện tại mỏ 209 thuộc xã Canh Vinh, huyện Vân Canh, tỉnh Bình Định với các nội dung, yêu cầu về bảo vệ môi trường ban hành kèm theo Quyết định này.

**Điều 2.** Ban Quản lý dự án Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Bình Định có trách nhiệm thực hiện quy định tại Điều 37 Luật Bảo vệ môi trường năm 2020 và Điều 27 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường; hướng dẫn và giám sát việc thực hiện của các nhà thầu trong quá trình khai thác và vận chuyển khoáng sản đến công trình theo nội dung yêu cầu tại Báo cáo đánh giá tác động môi trường và chịu trách nhiệm khắc phục các sự cố môi trường phát sinh trong quá trình hoạt động khai thác của Dự án; bồi thường mọi thiệt hại về kinh tế, môi trường do hoạt động khai thác gây ra.

**Điều 3.** UBND huyện Vân Canh thực hiện công tác tuyên truyền, vận động người dân ủng hộ trong thời gian khai thác, chỉ đạo lực lượng cảnh sát giao thông và các đơn vị liên quan tăng cường kiểm tra, hướng dẫn các nhà thầu trong quá trình vận chuyển đất.

**Điều 4.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký./.

**Nơi nhận:**

- Bộ Tài nguyên và Môi trường (đề b/c);
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Sở Tài nguyên và Môi trường;
- Chủ dự án;
- Quỹ Bảo vệ môi trường tỉnh;
- UBND huyện Vân Canh;
- UBND xã Canh Vinh;
- CVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, K4, K10.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Tuấn Thanh**



nghiệp, tên công trình thi công và tên mở khai thác theo chỉ đạo của UBND tỉnh tại Văn bản số 3296/UBND-KT ngày 22/5/2020).

#### 1.4. Các hạng mục công trình và hoạt động của Dự án:

- Công trình bảo vệ môi trường: 02 hồ giảm tốc (phía Tây Nam và Đông Nam mở), hệ thống mương thu gom, thoát nước mưa.

- Tuyến đường tạm trong mỏ (kết hợp làm các mương thoát nước dọc tuyến đường) dài khoảng 442,20 m.

- Tuyến đường mở mới từ Quốc lộ 19C vào ranh giới mỏ (Dài 950 m, Rộng 7 m), kết cấu là đường đất đầm chặt kết hợp cấp phối đá dăm.

- Khu vực phụ trợ phía Nam dự án (nằm trong khu vực mỏ), diện tích khoảng 1.000 m<sup>2</sup>: bố trí lán trại tạm, nhà vệ sinh di động, bãi tập kết xe (diện tích khoảng 600 m<sup>2</sup>) và bãi lưu chứa đất tạm (diện tích khoảng 200 m<sup>2</sup>).

#### 1.5. Các yếu tố nhạy cảm về môi trường: Không.

### **2. Hạng mục công trình và hoạt động của Dự án có khả năng tác động xấu đến môi trường**

- Quá trình khai thác đất: nước mưa chảy tràn cuốn theo bùn đất, chất thải rắn, chất thải nguy hại, bụi và khí thải từ các thiết bị khai thác từ hoạt động khai thác và vận chuyển; gây nguy cơ sạt lở đất trong mùa mưa lũ, sa bồi các dòng chảy và hạ lưu.

- Hoạt động vận chuyển đất làm phát sinh bụi, gây nguy cơ hư hỏng các tuyến đường và mất an toàn giao thông.

### 3. Dự báo các tác động môi trường chính, chất thải phát sinh trong giai đoạn hoạt động của Dự án

#### 3.1. Nước thải

- Nước thải sinh hoạt của cán bộ, công nhân phát sinh khoảng 1,68 m<sup>3</sup>/ngày. Thành phần ô nhiễm chủ yếu là các chất cặn bã, các chất lơ lửng (SS), các hợp chất hữu cơ (BOD<sub>5</sub>) và các chất dinh dưỡng (N, P), vi sinh,...

- Nước mưa chảy tràn có lẫn bùn đất phát sinh khoảng 9.789,8 m<sup>3</sup>/ngày (tính đối với ngày có lượng mưa phát sinh cao nhất với diện tích lưu vực tiếp nhận nước mưa chảy tràn 8,64 ha).

#### 3.2. Bụi, khí thải: phát sinh từ quá trình khai thác và vận chuyển đất đến công trình: Cải tạo hệ thống tiêu thoát lũ và kết nối giao thông hai bờ suối Trầu khu đô thị Long Vân, thành phố Quy Nhơn.

#### 3.3. Chất thải rắn, chất thải nguy hại

- Chất thải rắn sinh hoạt (bao bì nhựa, vỏ hộp, thức ăn thừa,...) phát sinh khoảng 12,6 kg/ngày, có tỷ lệ chất hữu cơ cao, dễ phân hủy; gây mùi hôi và ruồi, nhặng.

- Chất thải nguy hại: bóng đèn huỳnh quang thải (Mã chất thải: 16 01 06)

khoảng 05 kg/năm; pin, ắc quy thải (Mã chất thải: 16 01 12) khoảng 07 kg/năm.

- Chất thải công nghiệp phải kiểm soát: giẻ lau nhiễm dầu thải (Mã chất thải: 18 02 01) khoảng 15 kg/năm.

3.4. Tiếng ồn, độ rung: phát sinh trong quá trình khai thác, vận chuyển đất đến nơi san lấp.

3.5. Các tác động khác không liên quan đến chất thải: hoạt động khai thác đất gây nguy cơ sạt lở trong mùa mưa lũ, nguy cơ sa bồi xuống khu vực hạ lưu, hư hỏng tuyến đường trong quá trình vận chuyển, mất an toàn giao thông,...

#### **4. Các công trình và biện pháp bảo vệ môi trường của Dự án**

##### **4.1. Các công trình và biện pháp thu gom, xử lý nước thải**

4.1.1. Xử lý nước thải sinh hoạt: sử dụng nhà vệ sinh di động đặt tại khu vực phụ trợ. Hợp đồng với đơn vị chức năng định kỳ đến bơm hút đi xử lý theo quy định.

##### **4.1.2. Xử lý nước mưa chảy tràn**

- Hệ thống mương thu nước mưa chảy tràn xung quanh mỏ có chiều dài khoảng 610 m (kích thước: đáy lớn 1,9 m x đáy nhỏ 1,5 m x cao 1,0 m); mương thu gom nước mưa chảy tràn dọc tuyến đường có chiều dài 442,2 m (kích thước: đáy lớn 1,2 m x đáy bé 0,4 m x sâu 0,5 m). Các mương có kết cấu là mương đất hở, được gia cố đảm bảo.

- Hồ giảm tốc số 1 phía Tây Nam mỏ, thể tích khoảng 780 m<sup>3</sup> (diện tích 260 m<sup>2</sup>, sâu 3 m); hồ giảm tốc số 2 phía Đông Nam mỏ, thể tích khoảng 450 m<sup>3</sup> (diện tích 150 m<sup>2</sup>, sâu 3 m) được gia cố đảm bảo. Kết cấu hồ giảm tốc: hồ đào, chia 02 ngăn, bờ bao xung quanh được gia cố bằng đất đá đầm chặt hoặc xây kiên cố, cao khoảng 0,5m so với mặt bằng hiện trạng xung quanh.

- Quy trình thu gom, xử lý:

Nước mưa chảy tràn phía Tây, Tây Bắc, Tây Nam mỏ → Mương thu gom xung quanh mỏ → Hồ giảm tốc số 01 phía Tây Nam (giảm tốc độ dòng chảy và hạn chế sa bồi) → Mương thoát nước hiện trạng dọc ranh giới phía Bắc của Cơ sở chăn nuôi và sản xuất giống gia cầm công nghệ cao Minh Dư → Mương thoát nước hiện trạng dọc ranh giới phía Tây của Cơ sở chăn nuôi và sản xuất giống gia cầm công nghệ cao Minh Dư → Cổng bắc ngang qua đường → Mương thoát nước dọc tuyến đường giao thông phía Tây Cơ sở chăn nuôi và sản xuất giống gia cầm công nghệ cao Minh Dư.

+ Nước mưa chảy tràn phía Đông, Đông Nam và Đông Bắc mỏ → mương thu gom xung quanh mỏ → Hồ giảm tốc số 02 phía Đông Nam mỏ (giảm tốc độ dòng chảy và hạn chế sa bồi) → Mương thoát nước hiện trạng dọc ranh giới phía Bắc của Cơ sở chăn nuôi và sản xuất giống gia cầm công nghệ cao Minh Dư → suối hiện trạng phía Đông của Cơ sở chăn nuôi và sản xuất giống gia cầm công nghệ cao Minh Dư.

##### **4.2. Các công trình và biện pháp thu gom, xử lý bụi**

- Thường xuyên tưới nước trên tuyến đường vận chuyển đất từ khu vực mỏ đến công trình (tại các vị trí qua khu dân cư, các công trình xây dựng,...) và tăng cường vào mùa nắng.

- Phủ bạt kín các phương tiện chuyên chở, không để rơi vãi trong quá trình vận chuyển.

- Vệ sinh bánh xe khi ra khỏi khu vực mỏ.

#### 4.3. Các công trình, biện pháp quản lý chất thải rắn, chất thải nguy hại

4.3.1. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải rắn thông thường

- Bố trí 01 thùng lưu chứa chất thải rắn sinh hoạt đặt tại khu vực lán trại để thu gom và xử lý theo quy định.

- Đá phong hóa thải được tập kết tại bãi chứa tạm, sau khi kết thúc khai thác tận dụng san lấp các hố giảm tốc và hệ thống mương thu nước.

4.3.2. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải nguy hại

Trang bị các thùng lưu chứa chất thải nguy hại và chất thải công nghiệp phải kiểm soát có dán nhãn và thực hiện lưu chứa, hợp đồng xử lý theo quy định.

#### 4.4. Công trình, biện pháp giảm thiểu tác động do tiếng ồn, độ rung

Định kỳ bảo dưỡng máy móc thiết bị phục vụ khai thác và trang bị bảo hộ lao động cho công nhân.

#### 4.5. Các công trình, biện pháp bảo vệ môi trường khác

- Trường hợp khu vực có phát sinh đá thải, bố trí khu vực lưu chứa đảm bảo môi trường và thực hiện quản lý theo quy định Luật Khoáng sản.

- Thường xuyên cải tạo, nâng cấp và cam kết sửa chữa kịp thời khi bị hư hỏng tuyến đường từ Quốc lộ 19C vào khu vực mỏ.

- Trước khi khai thác, thực hiện nạo vét, gia cố mương thoát nước xung quanh Cơ sở chăn nuôi và sản xuất giống gia cầm công nghệ cao Minh Dư và duy trì thường xuyên trong quá trình khai thác và kết thúc để đảm bảo thoát nước cho Cơ sở chăn nuôi và sản xuất giống gia cầm công nghệ cao Minh Dư.

##### 4.5.1. Phương án cải tạo, phục hồi môi trường

a) Thực hiện cải tạo, phục hồi môi trường hàng năm với các nội dung sau:

| STT | Tên công trình   | Đơn vị | Khối lượng | Kết quả đạt được                          | Thời gian thực hiện   |
|-----|------------------|--------|------------|---|---|
| 1   | Lắp đặt biển báo | cái    | 5          | Đảm bảo an toàn trong quá trình khai thác | Trước khi tiến hành khai thác và giữ lại sau khi kết thúc Dự án |

| STT | Tên công trình   | Đơn vị         | Khối lượng | Kết quả đạt được   | Thời gian thực hiện  |
|-----|--|----------------|------------|--|--|
| 2   | San gạt lại khu vực dự án do quá trình khai thác tạo hầm, hố đào | m <sup>3</sup> | 2.106      | Tạo bề mặt bằng phẳng, thoải về phía Nam thuận lợi cho quá trình thoát nước và trồng cây | Triển khai và hoàn thành sau 10 ngày kể từ thời điểm kết thúc hàng năm           |
| 3   | San lấp hệ thống mương thoát nước, hồ giảm tốc                   | m <sup>3</sup> | 2.889,4    | Trả lại hiện trạng ban đầu   | Triển khai và hoàn thành sau 10 ngày kể từ thời điểm kết thúc khai thác hàng năm |
| 4   | Tháo dỡ nhà tạm, nhà vệ sinh di động                             | m <sup>2</sup> | 40         |  |  |
| 5   | Tháo dỡ cống tròn  | cái            | 3          |  |  |
| 6   | Vệ sinh tuyến đường  | công           | 130        |  |  |
| 7   | Trồng rừng phục hồi môi trường                                   | ha             | 2,34       | Phủ xanh khu vực khai thác   | Sau khi kết thúc khai thác hàng năm  |
| 8   | Đo vẽ bản đồ địa hình  | ha             | 2,34       | Giám sát độ sâu khai thác  | Sau khi kết thúc khai thác hàng năm  |

b) Kinh phí cải tạo, phục hồi môi trường

- Tổng dự toán chi phí cải tạo, phục hồi môi trường **356.459.000 đồng** (ba trăm năm sáu triệu bốn trăm năm mươi chín nghìn đồng).

- Số lần ký quỹ: 02 lần, thực hiện thực hiện ký quỹ như sau:

+ Lần 1, số tiền: 89.115.000 đồng; thời điểm ký quỹ: trước ngày đăng ký bắt đầu xây dựng cơ bản mỏ.

+ Lần 2, số tiền: 267.344.000 đồng, thời điểm ký quỹ: trước ngày 31 tháng 01 của năm ký quỹ.

- Đơn vị nhận ký quỹ: Quỹ Bảo vệ môi trường tỉnh Bình Định, 387 Trần Hưng Đạo, thành phố Quy Nhơn.

- Số tiền nêu trên chưa bao gồm yếu tố trượt giá sau năm 2023.

4.5.2. Phương án phòng ngừa và ứng phó sự cố môi trường

- Thực hiện khai thác đến đâu bóc lớp đất tầng phủ đến đó.

- Thường xuyên nạo vét hồ giảm tốc và mương thoát nước mưa đảm bảo giảm nguy cơ sa bồi, gây ảnh hưởng đến các khe thoát nước hiện trạng

- Bố trí khu vực điều tiết lưu lượng xe ra vào mỏ, không tập trung xe trên đường đất hiện trạng.

5. Chương trình quản lý và giám sát môi trường của Chủ dự án

- Vị trí:

+ Khu tái định cư 1A, 1B của KCN Becamex (trong trường hợp có dân cư vào sinh sống) (KK1) (tọa độ 1.525.436; 604.199).

+ Khu dân cư hiện trạng đầu tuyến đường Quốc lộ 19C (KK2) (tọa độ 1.520.266; 590.813).

+ Điểm tiếp giáp Cơ sở chăn nuôi và sản xuất giống gia cầm công nghệ cao Minh Dư (KK3) (tọa độ 1.521.073; 590.484)

- Thông số giám sát: bụi lơ lửng (TSP).

- Tần suất quan trắc: 06 tháng/lần.

- Quy chuẩn áp dụng: QCVN 05:2013/BTNMT – Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng không khí xung quanh.